

KẾ HOẠCH

Giáo dục nhà trường năm học 2024 – 2025

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông năm 2018;

Căn cứ công văn số 978/PGDĐT-TH ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa về việc triển khai thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 1034/PGDĐT-PT ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS, năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Trung học cơ sở Toàn Diện ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐT ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Trung học cơ sở Toàn Diện;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Trung học cơ sở Toàn Diện phê duyệt phương án tổ chức bộ máy và nhân sự Trường Trung học cơ sở Toàn Diện năm học 2024-2025.

Trường THCS Toàn Diện xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

I. Bối cảnh giáo dục tại địa phương, nhà trường

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Nhà trường luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát và kịp thời của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa.

- Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT.

- Phụ huynh học sinh quan tâm, hợp tác và đầu tư cho con em trong quá trình học tập.

1.2. Thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của phụ huynh học sinh cũng như của xã hội.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ và giáo viên phải được nâng lên để đáp ứng được yêu cầu đào tạo, nhất là việc thực hiện Chương trình GDPT năm 2018.

- Thách thức trước tác động của hội nhập quốc tế trong việc giữ gìn truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc.

- Cần đảm bảo chất lượng đến từng học sinh.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Cơ cấu đội ngũ

- Tập thể CB-GV-CNV: trẻ, năng động, có tinh thần học hỏi - cầu thị, đoàn kết; yêu nghề, tận tâm;

- Tổng số CB - GV - NV: 25 (nữ: 17). Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 02 (nữ: 01), gồm 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng (nữ);

+ Giáo viên: 20 (nữ: 15); gồm 12 giáo viên cơ hữu (nữ: 08), 08 giáo viên thỉnh giảng (nữ: 07).

+ Nhân viên: 05 (nữ: 03) gồm 01 Y tế, 01 Tạp vụ, 01 Bảo vệ (nam), 01 nhân viên văn thư, 01 Kế toán.

2.2. Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng, mỗi phòng được trang bị ti vi có kết nối Internet.

- Phòng tin học, ngoại ngữ có 21 bộ máy vi tính, bảng trắng, máy lạnh phục vụ cho việc học tập.

- Trường có sân chơi để học sinh luyện tập thể thao đá banh, bóng rổ; hồ bơi để học sinh được luyện tập kỹ năng bơi.

- Khối phòng hành chính gồm 04 phòng: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 Văn phòng, 01 phòng Bảo vệ.

- Khối phòng hỗ trợ học tập có: 01 phòng thư viện, 01 phòng tư vấn học đường, 01 phòng y tế, 01 phòng Đoàn, Đội.

- Các thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học và các thiết bị khác được trang bị đầy đủ, đáp ứng nhu cầu sử dụng trong hoạt động hành chính – quản trị, trong công tác dạy và học.

2.3. Điểm mạnh

- Tỷ lệ giáo viên / lớp đảm bảo theo quy định.

- Đội ngũ giáo viên trẻ, ham học hỏi, tận tâm, quan tâm đến chất lượng đến từng học sinh.

- Đại đa số học sinh ngoan hiền, lễ phép, có thái độ chấp hành nội quy và thái độ học tập tốt.

- Phụ huynh học sinh phối hợp với nhà trường trong việc quản lý học sinh về nội quy và học tập.

2.4. Điểm yếu

- Giáo viên và học sinh chưa năng động trong việc tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể và phong trào.

2.5. Định hướng xây dựng kế hoạch

a) Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2024 – 2025

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số
6	1	11	02	00	00
7	1	14	06	00	00
8	1	21	02	03	01
9	1	13	02	00	00
Tổng	4	59	14	03	00

b) Định hướng thực hiện chương trình dạy học

- **Về việc thực hiện chương trình:** Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018) đối với tất cả các khối 6, 7, 8, 9.

- Thực hiện hiệu quả phương pháp và các hình thức kiểm tra, đánh giá:

+ Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông (có hiệu lực từ 05/9/2021/GDPT-2018) đối với tất cả các khối 6, 7, 8, 9.

+ Xây dựng kế hoạch xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phù hợp với thực tiễn của Trường. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

II. Nhiệm vụ

A. Nhiệm vụ chung

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá để đảm bảo chất lượng đến từng học sinh.

- Ngoài việc đạt chất lượng trong công tác dạy học, mục tiêu nhà trường hướng đến là để cho học sinh hình thành được các phẩm chất tốt, có ý thức và kỉ luật. Sau khi học, học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kĩ năng nền tảng, có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học.

B. Nhiệm vụ cụ thể

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, hoàn thành chương trình năm học 2024-2025 đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế nhà trường.

- Môn Khoa học tự nhiên: phân công giáo viên dạy học theo năng lực chuyên môn, dạy mạch kiến thức nối tiếp và song song các chủ đề: Chất và sự biến đổi của chất, Vật sống, Năng lượng và sự biến đổi, Trái Đất và bầu trời

- Môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT, văn bản số 4460/SGDĐT-NV1 ngày 25/10/2023 của Sở GDĐT tỉnh Đồng Nai và văn bản 1170/PGDĐT-PT ngày 27/10/2023 về việc triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Nội dung giáo dục của địa phương (GDĐP):

- + Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần.
- + Tài liệu dạy học: các lớp 6, 7, 8 sử dụng tài liệu đã được Bộ GDĐT phê duyệt; đối với lớp 9 trước khi tài liệu GDĐT lớp 9 được bộ GDĐT phê duyệt, Trường triển khai giáo viên căn cứ Chương trình GDPT tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 931/QĐ-SGDĐT ngày 14/10/2020 của Giám đốc Sở GDĐT để xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học.

- + Phương pháp giảng dạy: dạy học trên lớp.

- + Bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh:

- + Thực hiện lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục đối với từng lớp, theo sách giáo khoa đã được lựa chọn, phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh ở từng địa phương, tập trung vào các môn học: Ngữ văn; Giáo dục công dân; Lịch sử và Địa lí; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Nội dung giáo dục địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- + Chủ đề lồng ghép chung từ lớp 6 đến lớp 9: Giáo dục tinh thần đoàn kết, yêu nước của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ lịch sử; bảo vệ chủ quyền biển, đảo; bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia; quyền lợi, trách nhiệm của công dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giới thiệu một số sự kiện lịch sử chống giặc ngoại xâm; một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội; giới thiệu một số nội dung về phòng, chống tệ nạn xã hội đối với học sinh; chính sách tín ngưỡng, tôn giáo của Nhà nước.

c) Xây dựng chỉ tiêu chất lượng giảng dạy và học tập

- Về công tác giảng dạy: hướng tới 100% giáo viên quản lý sát sao quá trình học tập của học sinh, đảm bảo chất lượng cho từng học sinh.

- Về học tập của học sinh:

Nội dung	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Rèn luyện	100%	00%	00%	00%
Học tập	50,9%	44,1%	5%	00%

- Các chỉ tiêu khác

- + 100% học sinh có ý thức học tập (tự chủ, tự học,...), chấp hành đúng theo nội qui của nhà trường, có tiến bộ rõ nét trong học tập;

- + 100 % học sinh được lên lớp thẳng.

- + 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS.

- + Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 100%.

- + Tổ chức hoạt động ngoại khóa, tham quan dã ngoại: huy động từ 100% học sinh tham gia.

2. Tổ chức thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá

a) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra. Tiến trình

dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đối với môn Lịch sử và Địa lí: tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực, đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn: Thực hiện yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại văn bản số 2899/SGDĐT-NV1 ngày 29/7/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai, văn bản số 673/PGDĐT-PT ngày 02/8/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định: Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

c) Công tác phụ đạo học sinh yếu

- Những học sinh có kết quả học tập chưa đạt, giáo viên sắp xếp tăng cường thêm tiết và chủ động giao thêm bài tập luyện tập ở nhà để học sinh ôn bài.

d) Công tác giáo dục định hướng phân luồng học sinh THCS

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong các nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025";

- Tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các trường nghề sau khi tốt nghiệp THCS.

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh.

3. Công tác hoạt động ngoại khóa, giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; đẩy mạnh công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học, lồng ghép Quốc phòng và An ninh trong năm học.

a) Tổ chức tham quan thực tế trong năm học

- Hình thức tổ chức: sinh hoạt tập thể ngoài trường.

- Thời gian thực hiện: dự kiến vào tháng 01/2024, sau khi học sinh hoàn thành chương trình học kì I.

b) Giáo dục thể chất

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Ngành Giáo dục và Đào tạo về công tác giáo dục thể chất (GDTC), hoạt động thể thao trường học.

- Quan tâm, chỉ đạo để tạo chuyển biến, nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học môn thể dục nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình môn học Giáo dục thể chất, bố trí thời gian hợp lý, khoa học góp phần nâng cao chất lượng giờ học; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học tạo hứng thú và yêu thích môn học, không gây áp lực cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động thể thao gắn liền với nội dung môn học Giáo dục thể chất, đa dạng hóa các hình thức vận động, khuyến khích học sinh tích cực, chủ động tham gia rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất; tăng cường tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp trường, thành lập đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao các cấp do ngành Giáo dục tổ chức.

4. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình các môn ngoại ngữ trong Chương trình GDPT hiện hành và chương trình GDPT 2018.

Thực hiện các hướng dẫn về dạy học ngoại ngữ theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia từ năm học 2020-2021 tại văn bản số 2328/SGDDĐT-NV1 ngày 28/7/2020 của Sở GDĐT và văn bản số 621/PGDDĐT-PT ngày 04/8/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn dạy học Ngoại ngữ trong các trường phổ thông theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia từ năm học 2020-2021.

5. Tăng cường ứng dụng CNTT, tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong quản lý nhà trường, tổ chức các hoạt động giáo dục và điều hành hoạt động giáo dục, đổi mới sinh hoạt chuyên môn.

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.
- Tăng cường trao đổi chuyên môn để rút kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy, hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học.
- Sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử. Thực hiện việc cập nhật số liệu trên hệ thống dữ liệu.

6. Tiếp tục các biện pháp phòng chống dịch trong trường học

- Kiểm tra chặt chẽ vấn đề vệ sinh trong trường học; trang bị đầy đủ nước rửa tay ở các khu vực vệ sinh chung, từng nhà vệ sinh.
- Mỗi học sinh đi học chuẩn bị nước từ nhà trước khi đi học, không sử dụng bình nước uống chung, giáo viên tăng cường nhắc nhở học sinh không dùng chung các bình nước hay đồ dùng cá nhân.
- Chủ động phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo phòng chống dịch, cơ quan y tế tại địa phương trong công tác phòng chống dịch; phối hợp theo dõi và quản lý sức khỏe của các thành viên trong nhà trường để phòng ngừa, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh hoặc nghi ngờ mắc bệnh, kịp thời ngăn chặn, không để dịch lây lan trong trường học.

7. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu, nâng cao hiệu quả công tác thư viện phát triển văn hóa đọc trong nhà trường.

- Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu
 - Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo quy định.
 - Phát huy vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên trong việc tổ chức lựa chọn SGK theo quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông.
 - Cung ứng SGK cho học sinh đầy đủ, kịp thời.
- Nâng cao hiệu quả công tác thư viện, phát triển văn hóa đọc trong nhà trường
 - Thực hiện chuyển đổi số thư viện theo kế hoạch số 14677/KH-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 898/KH-SGDĐT ngày 14/3/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai kế hoạch số 14677/KH-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện

Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số thư viện theo các hướng dẫn trong các đợt bồi dưỡng thường xuyên hàng năm dành cho nhân viên thư viện của Sở GDĐT.

- Khuyến khích nâng cao văn hóa đọc, hoạt động đọc cho học sinh.

8. Nội dung thực hiện chương trình giáo dục

8.1. Khung thời gian hoạt động

- Khung hoạt động trong ngày từ thứ 2 đến thứ 6.

Thời gian		Thời gian hoạt động
Bắt đầu	Kết thúc	Khối 6, 7, 8, 9
07h45	11h00	Dạy, học buổi sáng
13h30	16h00	Dạy, học buổi chiều

8.2. Chương trình giáo dục chính khóa

a) Quy định thời gian học: từ thứ 2 đến thứ 6, 07h45 – 16h00 hàng ngày.

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2024 đến 11/01/2025.

- Học kỳ II: Từ ngày 13/01/2025 đến 24/5/2025.

Học kỳ I			Học kỳ II		Thời gian kết thúc năm học
Ngày bắt đầu HKI	Ngày kết thúc HKI		Ngày bắt đầu HKII	Ngày kết thúc HKII	
05/9/2024	11/01/2025		13/01/2025	24/5/2025	Từ ngày 26/5/2025 đến 31/5/2025

- Xét công nhận tốt nghiệp THCS: trước ngày 30/6/2025.

- Hoàn thành tuyển sinh lớp 6 trước ngày 31/7/2025.

b) Quy định số tiết dạy:

STT	Môn học	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN
1	Ngữ văn	4	4	140	4	4	140	4	4	140	4	4	140
2	Toán	4	4	140	4	4	140	4	4	140	4	4	140
3	Tiếng Anh	4	4	140	4	4	140	4	4	140	4	4	140
4	Giáo dục công dân	1	1	35	1	1	35	1	1	35	1	1	35
5	Lịch sử và Địa lí	3	3	105	3	3	105	3	3	105	3	3	105
6	Khoa học tự nhiên	4	4	140	4	4	140	4	4	140	4	4	140
7	Công nghệ	1	1	35	1	1	35	1	2	52	1	2	52
8	Tin học	1	1	35	1	1	35	1	1	35	1	1	35

STT	Môn học	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN
9	Giáo dục thể chất	2	2	70	2	2	70	2	2	70	2	2	70
10	Âm nhạc	1	1	35	1	1	35	1	1	35	1	1	35
11	Mĩ thuật	1	1	35	1	1	35	1	1	35	1	1	35
12	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	3	3	105	3	3	105	3	3	105	3	3	105
13	Nội dung giáo dục của địa phương	1	1	35	1	1	35	1	1	35	1	1	35

9. Công tác phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

a) Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện việc quản lý, đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch bổ sung hoàn chỉnh cơ cấu đội ngũ giáo viên đầy đủ cho các môn học.

b) Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm dạy học các môn học trong CT GDPT 2018.

- Triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng/ trực tiếp, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo CT GDPT 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường.

- Thực hiện việc tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh trung học.

- Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ triển khai lại các nội dung bồi dưỡng, tập huấn cho CBQL, GV tại nhà trường, lưu trữ đầy đủ hồ sơ của các nội dung triển khai lại gồm kế hoạch, biên bản triển khai của từng môn.

c) Triển khai cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các đợt bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên dạy môn Tin học và Công nghệ, môn Khoa học tự nhiên, môn Lịch sử và Địa lí thực hiện Chương trình GDPT 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo hướng dẫn của Sở GDĐT và Phòng GDĐT.

d) Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ CBQL, GV theo văn bản số 3306/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 06/8/2024 của Sở GDĐT về bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục phổ thông, GDTX năm học 2024-2025 và xây dựng báo cáo TEMIS năm 2024.

10. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

a) Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục:

+ Áp dụng hệ thống quản lý hồ sơ của học sinh, nhất là học sinh lớp 6, nhập thông tin học sinh đầu cấp bằng sổ định danh lên cơ sở dữ liệu ngành.

+ Cập nhật thông tin giáo viên, học sinh trên hệ thống CSDL, đáp ứng đầy đủ dữ liệu để đồng bộ với CSDL dân cư quốc gia.

+ Thực hiện quản lý sổ điểm điện tử, Sổ gọi tên và ghi điểm, học bạ trên hệ thống Vnedu và cập nhật đúng thời hạn lên Cơ sở dữ liệu ngành.

b) Công tác xã hội hóa, hội nhập quốc tế:

- Tăng cường phối hợp với phụ huynh học sinh phát hiện các nguy cơ trong và ngoài nhà trường có ảnh hưởng tiêu cực đến học sinh; phát hiện kịp thời các vụ việc liên quan đến học sinh.

- Thường xuyên rà soát, nắm bắt thông tin, tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh gia đình và các hiện tượng bất thường của học sinh. Chủ động phát hiện học sinh có hoàn cảnh hoặc nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, nghỉ học thường xuyên, có nguy cơ bỏ học, bị bạo lực, vi phạm pháp luật,...

- Chủ động tổ chức tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn học sinh về các tình huống, nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, bỏ học, vi phạm pháp luật,... Phối hợp với các tổ chức Đoàn, Đội, tổ chức đoàn thể cùng cấp để thực hiện kịp thời phản ánh thông tin về các vụ việc liên quan đến học sinh và tham gia xây dựng văn hóa trường học, xây dựng môi trường học an toàn, lành mạnh.

- Hướng dẫn học sinh, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, giáo viên sử dụng các dịch vụ hỗ trợ từ cơ sở giáo dục, Tổng đài điện thoại Quốc gia bảo vệ trẻ em theo số 111, Trung tâm công tác xã hội các cấp hoặc các đơn vị cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng.

- Tập huấn nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội gắn với tâm lý trong trường học.

c) Chế độ thông tin báo cáo, nhân rộng mô hình gương người tốt, việc tốt..

- Thực hiện báo cáo theo đúng thời gian quy định của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Lồng ghép trong các tiết học nêu các tấm gương người tốt, việc tốt, thông qua các giờ sinh hoạt dưới cờ, tiết học trải nghiệm, lồng ghép vào các bài kiểm tra, sử dụng dữ liệu bên ngoài để cung cấp thêm thông tin cho học sinh.

III. Tổ chức bộ máy

1. Ban Giám hiệu

- Hiệu trưởng: Ông Phạm Văn Nam;

- Phó Hiệu trưởng: Bà Lê Thị Thùy Dung;

2. Tổ chuyên môn:

a) Danh sách giáo viên:

STT	Giáo viên	Cơ hữu/Thỉnh giảng
1	Hoàng Đại Thắng	Cơ hữu
2	Lê Hữu Thọ	Cơ hữu
3	Trần Thị Thanh Nhân	Cơ hữu
4	Lê Trần Phương Uyên	Cơ hữu
5	Võ Nguyễn Thanh Trúc	Cơ hữu
6	Lê Mai Thanh Tùng	Cơ hữu
7	Nguyễn Ngọc Phương Anh	Cơ hữu
8	Nguyễn Thị Thúy	Cơ hữu
9	Hoàng Văn Anh	Cơ hữu

STT	Giáo viên	Cơ hữu/Thỉnh giảng
10	Lê Thị Thùy Dung	Cơ hữu
11	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Cơ hữu
12	Phạm Văn Nam	Cơ hữu
13	Trần Thị Thu Thủy	Thỉnh giảng
14	Vũ Thị Quỳnh	Thỉnh giảng
15	Lê Đức Thắng	Thỉnh giảng
16	Nguyễn Thị Ngọc Thu	Thỉnh giảng
17	Đinh Thị Hạnh	Thỉnh giảng
18	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thỉnh giảng
19	Phạm Thị Hoàng Oanh	Thỉnh giảng
20	Nguyễn Thị Liệu	Thỉnh giảng
Tỉ lệ giáo viên cơ hữu		60%

b) Tổ chuyên môn gồm 02 tổ: Tổ Khoa học tự nhiên và Tổ Khoa học xã hội.

* Tổ Khoa học tự nhiên:

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Chức vụ
1	Trần Thị Thanh Nhân	Toán học	Tổ trưởng
2	Hoàng Đại Thắng	Toán học	Tổ viên
3	Lê Hữu Thọ	Toán học	Tổ viên
4	Lê Thị Thùy Dung	Khoa học tự nhiên	Tổ viên
5	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Khoa học tự nhiên	Tổ viên
6	Vũ Thị Quỳnh	Khoa học tự nhiên	Tổ viên
7	Lê Đức Thắng	Tin học	Tổ viên
8	Trần Thị Thu Thủy	Công nghệ	Tổ viên

* Tổ Khoa học xã hội:

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Chức vụ
1	Lê Mai Thanh Tùng	Tiếng Anh	Tổ trưởng
2	Nguyễn Thị Thúy	Tiếng Anh	Tổ viên
3	Nguyễn Ngọc Phương Anh	Tiếng Anh	Tổ viên
4	Hoàng Vân Anh	Tiếng Anh	Tổ viên
5	Lê Trần Phương Uyên	Ngữ văn	Tổ viên
6	Võ Nguyễn Thanh Trúc	Ngữ văn	Tổ viên
7	Nguyễn Thị Ngọc Thu	Giáo dục công dân	Tổ viên
8	Đinh Thị Hạnh	Lịch sử, Địa lí	Tổ viên
9	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Âm nhạc	Tổ viên
10	Phạm Thị Hoàng Oanh	Mĩ thuật	Tổ viên
11	Nguyễn Thị Liệu	Giáo dục thể chất	Tổ viên
12	Lê Hữu Thọ	Hoạt động trải nghiệm,	Tổ viên

	Lê Mai Thanh Tùng Nguyễn Thị Thúy Nguyễn Ngọc Phương Anh	hướng nghiệp	
13	Lê Trần Phương Uyên Võ Nguyễn Thanh Trúc	Nội dung giáo dục của địa phương	Tổ viên

3. Tổ văn phòng:

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Chức vụ
1	Phan Tấn Hiếu	Văn thư	Tổ trưởng
2	Nguyễn Thị Thúy	Thủ quỹ	Tổ phó
3	Lê Hữu Thọ	Thư viện – Thiết bị	Tổ viên
4	Nguyễn Thị Thúy	Tư vấn học sinh	Tổ viên
5	Công Ty Thuế Kế toán Luật Việt Á	Kế toán	Tổ viên
6	Cổ Thị Kim Nga	Y tế	Tổ viên
7	Lâm Ngọc Sương	Bảo vệ	Tổ viên
8	Hoàng Thị Ngọc	Vệ sinh	Tổ viên
9	Phan Tấn Hiếu Nguyễn Thị Thúy Nguyễn Ngọc Phương Anh	Quản lý học sinh ăn trưa	Tổ viên
10	Phan Tấn Hiếu Nguyễn Thị Thúy Nguyễn Ngọc Phương Anh	Quản lý học sinh ngủ trưa	Tổ viên
11	Trần Thị Anh Trâm	Nấu ăn	Tổ viên

4. Tổ chủ nhiệm:

STT	Họ và tên	Chủ nhiệm lớp	Chức vụ
1	Phạm Văn Nam		Tổ trưởng
2	Lê Hữu Thọ	6.1	Tổ viên
3	Nguyễn Thị Thúy	7.1	Tổ viên
4	Lê Mai Thanh Tùng	8.1	Tổ viên
5	Nguyễn Ngọc Phương Anh	9.1	Tổ viên

5. Các vị trí công việc khác:

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Chức vụ
1	Lê Mai Thanh Tùng	Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh	Tổng phụ trách
2	Lê Mai Thanh Tùng	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	Bí thư
3	Nguyễn Thị Thúy	Công đoàn Trường Trung học cơ sở Toàn Diện	Chủ tịch

IV. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng

- Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động theo quy định.

- Xây dựng bản dự thảo kế hoạch giáo dục của nhà trường cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của trường, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch.

- Phân công các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của các khối/lớp; tổ chức cho các tổ chuyên môn góp ý, bổ sung để hoàn chỉnh kế hoạch; phê duyệt kế hoạch bộ môn của các khối/lớp.

- Triển khai các kế hoạch hoạt động trong toàn thể CB – GV – NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, họp Chuyên môn.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục học sinh.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Hợp tổ để thống nhất nội dung xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; chủ trì xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và các loại kế hoạch khác của tổ.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tổ chức các tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại nhà trường.

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trong việc tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của từng bộ môn, từng giáo viên; ký duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.

- Triển khai các kế hoạch hoạt động của nhà trường đến tất cả tổ viên, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân thực hiện.

4. Đối với giáo viên, nhân viên

a) Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kĩ chương trình giáo dục phổ thông để xây dựng kế hoạch cá nhân, xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) trên tinh thần đổi mới, phát huy cao nhất sự chủ động tích cực tham gia của học sinh vào từng hoạt động học, dành nhiều thời gian để

học sinh được trao đổi, thảo luận, tự học.

- Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định với chương trình giáo dục cho từng khối lớp.

- Việc xây dựng kế hoạch bài dạy cần bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi, chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỷ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Kết hợp với nhà trường, Liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trong việc tổ chức xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục. Việc xây dựng kế hoạch hoạt động dạy học trong năm học phải dựa vào chương trình giáo dục nhà trường đã ban hành.

- Đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp:

- + Xây dựng Kế hoạch giáo dục của lớp chủ nhiệm, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- + Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục của lớp chủ nhiệm.

- + Phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, với phụ huynh học sinh tuyên truyền giáo dục đạo đức học sinh.

b) Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho Ban Giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, kế hoạch trải nghiệm hướng nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho Hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

c) Đối với nhân viên thư viện – thiết bị

- Tham mưu Hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị; thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

d) Công tác phối hợp với các bên liên quan

- Phối hợp với phụ huynh học sinh, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

VI. Lịch công tác năm học

Tháng	Nội dung chính
8/2024	- Ổn định nhân sự, phân công chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm lớp và các tổ chức trong nhà trường chuẩn bị năm học. - Bồi dưỡng Chính trị hè năm 2024. - Chuẩn bị các điều kiện tổ chức khai giảng năm học 2024-2025. - Phối hợp với phụ huynh học sinh trong việc đảm bảo học sinh có đầy đủ tập viết, sách giáo khoa khi đi học.
9/2024	- Hoàn tất hồ sơ tuyển sinh năm học 2024-2025. - Ổn định tổ chức, củng cố nề nếp đầu năm. - Duyệt kế hoạch của các tổ, các bộ phận. - Tổ chức ngày khai giảng năm học 2024-2025 (05/9/2024). - Chuẩn bị hồ sơ, sổ sách đầu năm học. - Kiểm tra tình hình trang bị tập viết, sách giáo khoa, thực hiện nội quy của học sinh. - Thực hiện chương trình tuần 1, 2, 3, 4. - Báo cáo đầu năm học, hoàn chỉnh dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, kết nối thông tin học sinh đầu cấp. - Tổ chức triển khai thực hiện Bảo hiểm y tế học sinh.
10/2024	- Thực hiện chương trình tuần 5, 6, 7, 8. - Khám sức khỏe đầu năm cho học sinh. - Xây dựng các kế hoạch năm học và kế hoạch hoạt động các bộ phận. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra giữa học kì I. - Kiểm tra hồ sơ, thông tin học sinh.
11/2024	- Thực hiện chương trình tuần 9 đến tuần 13. - Kiểm tra giữa học kì I trong tuần 9, 10. - Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Sinh hoạt chuyên môn. - Thực hiện kiểm tra nội bộ.
12/2024	- Duy trì nề nếp học sinh. - Thực hiện chương trình tuần 14 đến tuần 17. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra học kì I. - Ôn tập, tổ chức kiểm tra cuối học kì I. - Tuyên truyền kỷ niệm 22/12. - Sinh hoạt chuyên môn. - Thực hiện kiểm kê tài sản. - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên. - Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc học kì II.
01/2025	- Sơ kết học kỳ I; rút kinh nghiệm công tác quản lý, hoạt động học kỳ I, triển khai kế hoạch, thực hiện công việc học kỳ II. - Thực hiện chương trình tuần 18 và bắt đầu thực hiện chương trình học kỳ II từ ngày 11/01/2025.

Tháng	Nội dung chính
	- Tổ chức hoạt động ngoại khóa, dã ngoại cho học sinh. - Thực hiện các báo cáo học kì I về Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa. - Hoàn tất điểm số, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện học kì I. - Gửi kết quả học tập và rèn luyện học kì I cho học sinh và phụ huynh. - Nghỉ Tết Nguyên đán (dự kiến từ ngày 27/01/2025 đến ngày 07/02/2025).
02/2025	- Thực hiện chương trình tuần 21 đến tuần 23. - Tuyên truyền kỉ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025); - Sinh hoạt chuyên môn. - Ổn định nề nếp học sinh sau Tết Nguyên đán.
03/2025	- Thực hiện chương trình tuần 24 đến tuần 28. - Sinh hoạt chuyên môn. - Kiểm tra giữa học kì II. - Tuyên truyền kỷ niệm ngày 26/3. - Kiểm tra hồ sơ học vụ, thư viện, thiết bị và các phòng chức năng.
04/2025	- Thực hiện chương trình tuần 29 đến tuần 32. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra học kì II. - Tổ chức ôn tập, kiểm tra cuối học kì II. - Sinh hoạt chuyên môn. - Tuyên truyền kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam 30/4 (1975-2025) và ngày 01/5/2025. - Kiểm tra hồ sơ học sinh. - Chuẩn bị công tác kiểm tra xét tốt nghiệp 2024-2025 và tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026. - Tư vấn tuyển sinh lớp 10. - Kiểm tra thực hiện Quy chế chuyên môn.
05/2025	- Thực hiện chương trình tuần 33 đến tuần 35. - Tổ chức ôn tập, kiểm tra cuối học kì II và xét duyệt kết quả cuối năm. - Báo cáo số liệu cuối năm học. - Hoàn tất điểm số, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện học kì II. - Gửi kết quả học tập và rèn luyện học kì II cho học sinh và phụ huynh. - Tổng kết năm học 2024-2025. - Duyệt và cập nhật kết quả cuối năm của học sinh các lớp vào Hệ thống quản lý của ngành. - Họp xét duyệt kết quả học tập, kết quả rèn luyện của học kì II, cả năm và xét công nhận tốt nghiệp THCS. - Duyệt hồ sơ thi tuyển sinh 10.
6/2025	- Xét tốt nghiệp THCS.

Tháng	Nội dung chính
	- Thực hiện công tác tuyển sinh năm học 2024-2025. - Thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025 (Theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai). - Chuẩn bị kế hoạch năm học 2025-2026. - Tuyển sinh lớp 6 năm học 2025-2026.
7/2025	- Tiếp tục tuyển sinh năm học 2025-2026. - Xét duyệt tuyển sinh lớp 6 năm học 2025-2026.

Trên đây là kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 của Trường THCS Toàn Diện./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT thành phố Biên Hòa;
- Hội đồng trường;
- Phó HT, Tổ CM, Tổ VP;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Văn Nam

Chủ tịch Hội đồng trường



Hoàng Đại Thắng

